

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49/2007/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 76/2007/QĐ-TTg ngày 28/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Vị trí, chức năng

Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Cục Thuế) là tổ chức trực thuộc Tổng cục Thuế, có chức năng tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là thuế) trên địa bàn của tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm

Cục Thuế thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo quy định của Luật Quản lý thuế, các luật thuế, các quy định pháp luật có liên quan khác và những nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm cụ thể sau đây:

1. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai thực hiện thống nhất các văn

bản quy phạm pháp luật về thuế, quy trình nghiệp vụ quản lý thuế trên địa bàn tỉnh, thành phố;

2. Phân tích, tổng hợp, đánh giá công tác quản lý thuế; tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về lập dự toán thu ngân sách Nhà nước, về công tác quản lý thuế trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao;

3. Quản lý thông tin về người nộp thuế; xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin về người nộp thuế;

4. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hệ thống thuế theo mục tiêu nâng cao chất lượng hoạt động, công khai hóa thủ tục, cải tiến quy trình nghiệp vụ quản lý thuế và cung cấp thông tin để tạo thuận lợi phục vụ cho người nộp thuế thực hiện chính sách, pháp luật về thuế;

5. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích chính sách thuế của Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố;

6. Tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ người nộp thuế trên địa bàn thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật;

7. Tổ chức thực hiện dự toán thu thuế hàng năm được giao, các biện pháp nghiệp vụ quản lý thuế; trực tiếp thực hiện việc quản lý thuế đối với người nộp thuế thuộc phạm vi quản lý của Cục Thuế theo quy định của pháp luật và các quy định, quy trình, biện pháp nghiệp vụ của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế;

8. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra các Chi cục Thuế trong việc tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý thuế;

9. Trực tiếp thanh tra thuế, kiểm tra, giám sát việc kê khai thuế, hoàn thuế, miễn, giảm thuế, nộp thuế, quyết toán thuế và chấp hành chính sách, pháp luật về thuế đối với người nộp thuế; tổ chức và cá nhân quản lý thu thuế; tổ chức được ủy nhiệm thu thuế thuộc thẩm quyền quản lý của Cục trưởng Cục Thuế;

10. Tổ chức thực hiện kiểm tra việc chấp hành nhiệm vụ, công vụ của cơ quan thuế, của công chức thuế thuộc thẩm quyền quản lý của Cục trưởng Cục Thuế;

11. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc chấp hành trách nhiệm công vụ của cơ quan thuế, công chức thuế thuộc quyền quản lý của Cục trưởng Cục thuế theo

quy định của pháp luật; Xử lý vi phạm hành chính về thuế, lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền khởi tố các tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng pháp luật thuế;

12. Tổ chức thực hiện thống kê, kế toán thuế, quản lý biên lai, ấn chỉ thuế; lập báo cáo về tình hình kết quả thu thuế và báo cáo khác phục vụ cho việc chỉ đạo, điều hành của cơ quan cấp trên, của Ủy ban nhân dân đồng cấp và các cơ quan có liên quan; tổng kết, đánh giá tình hình và kết quả công tác của Cục Thuế;

13. Kiến nghị với Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, các quy định của Tổng cục Thuế về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý nội bộ; kịp thời báo cáo với Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về những vướng mắc phát sinh, những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của Cục Thuế;

14. Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định miễn, giảm, hoàn thuế, gia hạn thời hạn khai thuế, gia hạn thời hạn nộp tiền thuế, truy thu tiền thuế, xóa nợ tiền thuế, miễn xử phạt tiền thuế theo quy định của pháp luật;

15. Được quyền yêu cầu người nộp thuế, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết cho việc quản lý thu thuế; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân không thực hiện trách nhiệm trong việc phối hợp với cơ quan thuế để thu thuế vào ngân sách Nhà nước;

16. Được quyền ấn định thuế, thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định của pháp luật; được quyền thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với người nộp thuế vi phạm pháp luật thuế;

17. Bồi thường thiệt hại cho người nộp thuế; giữ bí mật thông tin của người nộp thuế; xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ thuế của người nộp thuế khi có đề nghị theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Cục Thuế;

18. Giám định để xác định số thuế phải nộp của người nộp thuế theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

19. Tổ chức tiếp nhận và triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại vào các hoạt động của Cục Thuế;

20. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động của Cục Thuế; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức của Cục Thuế theo quy định của Nhà nước và của ngành;

21. Quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu, ấn chỉ thuế và kinh phí, tài sản được giao theo quy định của pháp luật;

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 3. Lãnh đạo Cục Thuế

1. Cục Thuế có Cục trưởng và các Phó cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm toàn diện trước Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế về toàn bộ hoạt động của Cục Thuế.

Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức lãnh đạo Cục Thuế thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Cục Thuế gồm:

1. Các phòng chức năng thuộc Cục

Thuế thực hiện nhiệm vụ tham mưu giúp việc Cục trưởng:

a) Đối với Cục Thuế TP. Hà Nội và Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh, cơ cấu bộ máy gồm các phòng:

1. Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế.

2. Phòng kê khai và kế toán thuế.

3. Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế.

4. Phòng Thanh tra thuế.

5. Phòng Kiểm tra thuế.

6. Phòng Quản lý thuế Thu nhập cá nhân.

7. Phòng Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán.

8. Phòng Pháp chế.

9. Phòng Kiểm tra nội bộ.

10. Phòng Tổ chức cán bộ.

11. Phòng Hành chính - Lưu trữ.

12. Phòng Quản trị - Tài vụ - Ấn chỉ.

13. Phòng Tin học.

Quy định về cơ cấu, số lượng Phòng Kiểm tra thuế và Phòng Thanh tra thuế như sau:

- Đối với Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh, được tổ chức:

+ Không quá 05 Phòng Kiểm tra thuế;

+ Không quá 04 Phòng Thanh tra thuế. Trong đó, có 01 Phòng Thanh tra thuế đối với doanh nghiệp có quy mô lớn, hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, có phạm vi kinh doanh liên quan đến nhiều địa bàn tỉnh, thành phố; 02 Phòng Thanh tra thuế đối với người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý và 01 Phòng Thanh tra thuế đối với các doanh nghiệp còn lại thuộc Cục thuế quản lý.

- Đối với Cục Thuế TP. Hà Nội, được tổ chức:

+ Không quá 04 Phòng Kiểm tra thuế;

+ Không quá 03 Phòng Thanh tra thuế. Trong đó, có 01 Phòng Thanh tra thuế đối với doanh nghiệp có quy mô lớn, hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, có phạm vi kinh doanh liên quan đến nhiều địa bàn tỉnh, thành phố; 01 Phòng Thanh tra thuế đối với người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý và 01 Phòng Thanh tra thuế đối với các doanh nghiệp còn lại thuộc Cục thuế quản lý.

b) Đối với Cục Thuế các tỉnh, thành

phố còn lại, cơ cấu bộ máy gồm các phòng:

1. Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế.

2. Phòng Kế khai và kế toán thuế.

3. Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế.

4. Phòng Kiểm tra thuế.

5. Phòng Thanh tra thuế.

6. Phòng Quản lý thuế Thu nhập cá nhân.

7. Phòng Tổng hợp - Nghiệp vụ - Dự toán.

8. Phòng Kiểm tra nội bộ.

9. Phòng Tổ chức cán bộ.

10. Phòng Hành chính - Quản trị - Tài vụ - Ấn chỉ.

11. Phòng Tin học.

Quy định về cơ cấu, số lượng Phòng Kiểm tra thuế và Phòng Thanh tra thuế như sau:

- Đối với Cục Thuế tỉnh, thành phố lớn (có số thu hàng năm từ trên 3.000 tỷ/năm trở lên trừ thu từ dầu thô và tiền thu về đất, hoặc quản lý thuế từ 2.000 doanh nghiệp trở lên) được tổ chức:

+ Không quá 03 Phòng Kiểm tra thuế;

+ Không quá 02 Phòng Thanh tra thuế. Trong đó, có 01 Phòng Thanh tra thuế đối với doanh nghiệp có quy mô lớn, hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, có phạm vi kinh doanh liên quan đến nhiều địa bàn tỉnh, thành phố; 01 Phòng Thanh tra thuế đối với người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý và các doanh nghiệp còn lại thuộc Cục thuế quản lý.

- Đối với Cục Thuế tỉnh, thành phố loại vừa (có số thu hàng năm từ 1.000 tỷ đến dưới 3.000 tỷ/năm trừ thu từ dầu thô và tiền thu về đất, hoặc quản lý thuế từ 2.000 doanh nghiệp trở xuống) được tổ chức:

+ Không quá 02 Phòng Kiểm tra thuế;

+ 01 Phòng Thanh tra thuế.

Riêng đối với Cục thuế các tỉnh miền núi, trung du, đồng bằng có quy mô nhỏ (có số thu hàng năm trừ tiền thu về đất và dầu thô dưới 1.000 tỷ đồng), tùy theo thực tế nhiệm vụ quản lý thuế tại địa phương, có thể sắp xếp tổ chức số phòng ít hơn so với quy định nhưng vẫn phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các chức năng quản lý chủ yếu: tuyên truyền - hỗ trợ, xử lý tờ khai, quản lý thu nợ, thanh tra, kiểm tra.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Cục Thuế và căn cứ tình hình cụ thể của từng địa phương quyết định cơ cấu, số lượng phòng cụ thể của từng Cục Thuế; quyết định việc sáp nhập, giải thể các phòng thuộc Cục Thuế đảm bảo thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý thuế được giao.

2. Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Cục Thuế.

Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế.

Điều 5. Cục Thuế là tổ chức có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Kinh phí hoạt động của Cục Thuế được cấp từ nguồn kinh phí của Tổng cục Thuế. Cục trưởng Cục Thuế có trách nhiệm lập dự toán chi và trình Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế để tổng hợp vào dự toán chung của Tổng cục Thuế.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Quyết định số 189/2003/QĐ-BTC ngày 14/11/2003 của Bộ trưởng Bộ

Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế.

Điều 7. Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng

Vụ Tài vụ quản trị, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Văn Ninh